

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 243/2025/HS-PT
Ngày: 21/8/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Ái Doan.

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Thúy – Thư ký;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Võ Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lưu Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp).

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Lưu Văn H, sinh ngày 27/7/1989; Nơi sinh: Vĩnh Long;

Căn cước công dân số: 082088019132 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 09/08/2021;

Nơi cư trú: Tổ A, ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;

Nay là: Tổ A, ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Nghề nghiệp: tài xế; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12;

Con ông Lưu Văn N và bà Nguyễn Thị Bé T;

Bị cáo có vợ Phạm Thị Kiều D và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 14/11/2024;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*. Ngoài ra, trong vụ án còn có những người bị hại, đại diện hợp pháp của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 03 giờ 40 phút ngày 19/8/2024 tại Km 46+800 mét đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - T, đoạn thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Lưu Văn H có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 64B-011.17 lưu thông không chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã để xe 64B-011.17 va chạm vào đuôi xe ô tô biển số 71B-007.56 do Lê Hồng Đ điều khiển, làm xe ô tô biển số 71B-007.56 trượt tới trước va chạm tiếp vào phía sau xe ô tô biển số 51B-170.97 do Huỳnh Văn T1 điều khiển;

Sau đó, xe 51B-170.97 tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 64C-059.01 do Bùi Hữu T2 điều khiển;

Hậu quả làm 04 hành khách trên xe ô tô biển số 71B-007.56 bị thương với tổng tỷ lệ thương tật là 118% (Một trăm mười tám phần trăm) và làm hư hỏng các xe ô tô biển số 71B-007.56, 51B-170.97, 64C-059.01 với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 236.586.500 đồng (hai trăm ba mươi sáu triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Căn cứ kết quả điều tra và các tài liệu thu thập được, xác định:

Xe ô tô biển số 64B-011.17 do Lưu Văn H điều khiển, xe 71B-007.56 do Lê Hồng Đ điều khiển, xe 51B-170.97 do Huỳnh Văn T1 điều khiển đều lưu thông trên cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - T theo hướng T đi thành phố Hồ Chí Minh;

Vùng điểm va chạm giữa xe ô tô biển số 64B-011.17 với xe ô tô biển số 71B-007.56 thuộc làn đường theo hướng lưu thông T đi thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể từ trực trước bên trái xe ô tô 64B-011.17 kéo về hướng T là 4,5 mét và kéo vào lề phải của hướng lưu thông Trung L đi thành phố Hồ Chí Minh là 09 mét, được ký hiệu là A1 trong sơ đồ;

Vùng điểm va chạm giữa xe ô tô biển số 71B-007.56 với xe ô tô biển số 51B-170.97 thuộc làn đường theo hướng lưu thông T đi thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể từ trực trước bên trái xe ô tô 71B-007.56 kéo về hướng Trung Lương là 02 mét và kéo vào thẳng góc vào lề phải của hướng lưu thông Trung L đi thành phố Hồ Chí Minh là 09 mét, được ký hiệu là A2 trong sơ đồ.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 356-2024/KLGDTT-TTPY ngày 01/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Phan Khả H1 là: 33% (Ba mươi ba phần trăm);

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 358-2024/KLGDTT-TTPY ngày 01/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Phan Thị Thu H2 là: 33% (Ba mươi ba phần trăm);

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 359-2024/KLGDTT-TTPY ngày 01/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận:

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Nguyễn Thị Y là: 27% (Hai mươi bảy phần trăm);

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 360-2024/KLGDĐT-TTPY ngày 01/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định nạn nhân Lý Ngọc Bảo M là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm);

Tổng tỷ lệ tổn thương của 04 nạn nhân là 118% (Một trăm mười tám phần trăm).

Kết luận số 105/KL-HĐĐG ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 71B-007.56 bị hư hỏng vào ngày 19/8/2024 là 80.075.000 đồng (Tám mươi triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng);

Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 51B-170.97 bị hư hỏng do tai nạn giao thông vào ngày 19/8/2024 là 156.007.500 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu không trăm lẻ bảy ngàn năm trăm đồng);

Kết luận số 90/KL- HĐĐG ngày 28/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: “Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển số 64C-059.01 bị hỏng do tai nạn ngày 19/8/2024 là 504.000 đồng (Năm trăm lẻ bốn nghìn đồng)”;

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 236.586.500 đồng (Hai trăm ba mươi sáu triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Kết luận giám định số 6233/KL-KTHS ngày 22/10/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Trước, trong và sau khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống phanh và hệ thống lái của xe ô tô biển số 64B-011.17 hoạt động bình thường, không bị hư hỏng”.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Huỳnh Văn T1, Lê Hồng Đ, Lưu Văn H, Bùi Hữu T2 vào ngày 19/8/2024 đều là 0.0 mg/dl.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp) đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm c,d khoản 1 Điều 260; Điều 32; Điều 38; Điều 46, Điều 47, Điều 50; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố Tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 27/5/2025, bị cáo Lưu Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và bị cáo đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đưa ra nhiều luận cứ phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Lưu Văn H là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét thời hạn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H về việc xin xem xét được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai nhận của bị cáo Lưu Văn H phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Vào lúc 03 giờ 40 phút ngày 19/8/2024 tại Km 46+800 mét đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - T, đoạn thuộc xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Lưu Văn H có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, đã có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 64B-011.17 lưu thông không chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên đã để xe 64B-011.17 va chạm vào đuôi xe ô tô biển số 71B-007.56 do Lê Hồng Đ điều khiển, làm xe ô tô biển số 71B-007.56 trượt tới trước va chạm tiếp vào phía sau xe ô tô biển số 51B-170.97 do Huỳnh Văn T1 điều khiển, sau đó xe 51B-170.97 tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 64C-059.01 do Bùi Hữu T2 điều khiển. Hậu quả làm 04 hành khách trên xe ô tô biển số 71B-007.56 bị thương với tổng tỷ lệ thương tật là 118% (Một trăm mười tám phần trăm) và làm hư hỏng các xe ô tô biển số 71B-007.56, 51B-170.97, 64C-059.01 với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 236.586.500 đồng;

Bị cáo Lưu Văn H nhận thức được rằng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ thì bị cáo phải tuân thủ, chấp hành luật giao thông đường bộ. Bị cáo Lưu Văn H điều khiển xe ô tô biển số 64B-011.17 lưu thông trên cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - T nhưng không chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với các xe chạy liền trước xe của bị cáo nên bị cáo gây tai nạn dẫn đến hậu quả làm 04 hành khách trên xe ô tô biển số 71B-007.56 bị thương với tổng tỷ lệ thương tật là 118%, lỗi hoàn toàn trong vụ tai nạn này là do bị cáo;

Vì thế có đủ cơ sở xác định nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông là do bị cáo Lưu Văn H không chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với các xe chạy liền trước xe của bị cáo nên bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12, khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật giao thông đường bộ (nay là Điều 12, Điều 25 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ);

Tại khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2 Điều 26 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.

Điều 26. Giao thông trên đường cao tốc:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng trên đường cao tốc ngoài việc tuân thủ các quy tắc giao thông quy định tại Luật này còn phải thực hiện các quy định sau đây

2. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải cho xe chạy cách nhau một khoảng cách an toàn ghi trên biển báo hiệu.”

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn H đã phạm vào tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lưu Văn H không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Lưu Văn H phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã khắc phục hậu quả cho người bị hại; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người bị hại và chủ xe có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Bị cáo có người thân là người có công với cách mạng;

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình phạt đối với bị cáo là phù hợp;

Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn H là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến tình hình trật tự, an toàn giao thông mà còn xâm phạm sức khỏe tính mạng của người bị hại; Hành vi của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho mọi người tham gia giao thông hoang mang, lo sợ;

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01 năm tù là không nặng, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo;

Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Văn H kháng cáo xin xem xét được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét;

Vì thế Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H cho nên cần giữ y mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[3]. Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử;

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lưu Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định;

[5]. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 55/2025/HS-ST ngày 13/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh Đồng Tháp);

Tuyên bố bị cáo Lưu Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 260; Điều 32; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lưu Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án, quyết định và những phần của bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***. Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND Khu vực 3;
- VKSND Khu vực 3;
- THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- PTHADS Khu vực 3;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu